

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 632/ KH-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giám sát tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Ban Dân tộc tỉnh báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đánh giá về thực trạng vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tiếp tục kế thừa, phát huy kết quả đạt được trong thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước; trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng bộ tỉnh, đồng bào các dân tộc thiểu số cùng với nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, tạo chuyển biến căn bản trong đời sống xã hội của tỉnh. Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng; kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư phát triển; đời sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện đáng kể. Giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều chuyển biến tích cực; các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội truyền thống các dân tộc được duy trì, góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số căn bản được giữ vững. Đại đa số đồng bào yên tâm, tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phấn khởi trước sự phát triển của địa phương; qua đó, đã khơi dậy tinh thần đoàn kết, ý thức tự lực, tự cường, thi đua lao động sản xuất, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố lòng tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu

Đến nay, 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có đường ô tô được nhựa hóa thông suốt đến trung tâm xã; 100% xã được phủ sóng truyền hình, phát thanh; 98% hộ sử dụng điện lưới quốc gia; 88,3% hộ được sử dụng nước sạch,

hợp vệ sinh; 17/17 xã thuần đồng bào dân tộc thiểu số có nhà văn hóa; 100% thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; mạng lưới y tế ở các xã thuần đồng bào dân tộc thiểu số được củng cố, hoàn thiện cả về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị; cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; đến năm 2019 các xã vùng dân tộc thiểu số đều đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 21,6%; 100% đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng khó khăn, diện hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp miễn phí thẻ bảo hiểm y tế; thực hiện kịp thời việc cấp phát báo, tạp chí miễn phí cho người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Đầu năm 2016, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có 4.250 hộ nghèo/21.271 hộ đồng bào dân tộc thiểu số (chiếm 19,98%). Đến đầu năm 2020, hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số có 1.705 hộ/24.493 hộ đồng bào dân tộc thiểu số (chiếm 6,96%). Kết quả giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số rất khả quan, đến đầu năm 2020 so với năm 2016 đã giảm 2.545 hộ, tương ứng giảm 13,02% (bình quân giảm trên 3,25%/năm).

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

1. Kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đối với các thôn, xã đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 (Chương trình 135)

Giai đoạn 2016-2020 đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai 69.137 triệu đồng; thuộc Chương trình 135 để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng; duy tu, bảo dưỡng các công trình đảm bảo đúng đối tượng, đúng địa bàn và đúng tiêu chí phân bổ vốn.

1.1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

- Nguồn vốn được giao theo kế hoạch 65.076 triệu đồng; phân bổ triển khai thực hiện 158 công trình; *bao gồm*: Giao thông 97 công trình, thủy lợi 17 công trình, y tế 03 công trình, trường học 23 công trình, điện 02 công trình, nước sinh hoạt 01 công trình, nhà sinh hoạt cộng đồng 15 công trình.

- Đến nay, đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng 147 công trình; *bao gồm*: Giao thông 93 công trình, thủy lợi 15 công trình, y tế 03 công trình, trường học 18 công trình, điện 02 công trình, nước sinh hoạt 01 công trình, nhà sinh hoạt cộng đồng 15 công trình.

- Kết quả giải ngân đến hết năm 2019: 48.024 triệu đồng /52.699 triệu đồng (đạt 91,13% so với kế hoạch giao).

- Riêng năm 2020 đến 30/9/2020 giải ngân 5.260 triệu đồng/12.377 triệu đồng (đạt 42,5% so với kế hoạch giao).

1.2. Duy tu bảo dưỡng công trình

- Nguồn vốn được giao theo kế hoạch 4.061 triệu đồng; phân bổ triển khai thực hiện 42 công trình; *bao gồm*: Giao thông 06 công trình, thủy lợi 03 công trình, trường học 14 công trình, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng 19 công trình.

- Đến nay, đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng 41 công trình; *bao gồm*: Giao thông 06 công trình, thủy lợi 03 công trình, trường học 13 công trình, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng 19 công trình.

- Kết quả giải ngân đến hết năm 2019: 2.756,3 triệu đồng /3.147 triệu đồng (đạt 87,59% so với kế hoạch giao)

- Riêng năm 2020 đến 30/9/2020 giải ngân 305 triệu đồng/914 triệu đồng (đạt 33,37% so với kế hoạch giao).

1.3. Đánh giá kết quả đạt được

Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng ở các thôn, xã đặc biệt khó khăn được các cấp, các ngành quan tâm. Kết quả thực hiện đầu tư đã cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân các thôn, xã đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh; góp phần tăng thêm cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng, những khó khăn bức xúc của đồng bào từng bước được giải quyết; từ đó, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tình hình kinh tế, đời sống văn hoá xã hội vùng đồng bào có nhiều chuyển biến, mức sống được nâng lên. Công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư đã được quan tâm hơn, có sự phân công, phân cấp cụ thể cho từng cấp, từng ngành nhằm phát huy hiệu quả sử dụng công trình sau đầu tư một cách bền vững.

2. Chương trình Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020

Thực hiện hỗ trợ Chương trình đầu tư kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, tổng nguồn vốn được giao 24.355 triệu đồng; đầu tư cho 21 công trình thuộc 6 lĩnh vực: Giao thông 06 công trình, thủy lợi 04 công trình, trường học 01 công trình, nhà văn hóa 01 công trình, nước sinh hoạt 01 công trình và 08 công trình khai hoang đất sản xuất. Hầu hết các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

Kết quả giải ngân đến 30/9/2020: 23.867 triệu đồng /24.355 triệu đồng (đạt 98% kế hoạch giao)

Chương trình đã tác động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị, phát triển và nâng cao chất lượng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ đó, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến khá toàn diện; hệ thống hạ tầng “điện, đường, trường, trạm” được quan tâm đầu tư; công tác giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao được đẩy mạnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội căn bản được giữ vững; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện.

3. Thực hiện Chính sách Định canh định cư theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Tổng nguồn vốn thực hiện dự án định canh định cư từ năm 2017 đến nay: 12.945 triệu đồng, sử dụng từ nguồn vốn thu hồi theo Kết luận số 296/KL-TTr của Thanh tra Ủy ban Dân tộc; tiếp tục triển khai đầu tư 03 dự án định canh, định cư tập trung. Quá trình thực hiện, các cấp, các ngành đã quan tâm đầu tư thêm một số kết cấu hạ tầng thiết yếu cho các thôn, xã thuộc diện định canh, định cư, góp phần giúp đồng bào nhanh chóng ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững.

Kết quả giải ngân đến hết 2019 đạt 100% kế hoạch giao. Riêng nguồn vốn được giao năm 2020 là 3.045 triệu đồng đến ngày 30/9/2020 các công trình đang trong quá trình hoàn thành hồ sơ, chuẩn bị công tác đấu thầu, nên chưa có số liệu giải ngân.

4. Kết quả lồng ghép huy động nguồn lực

Chương trình 135 đã gắn kết được các chương trình khác; đặc biệt là Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển toàn diện dân sinh kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Nghị quyết số 17/2011/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; thể hiện tình cảm, trách nhiệm, quan tâm của Đảng và Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và địa phương từ tỉnh đến cơ sở trong việc góp phần chăm lo đời sống, sản xuất vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bằng các giải pháp tích cực lồng ghép các nguồn vốn của Trung ương và địa phương để thực hiện chương trình 135, với tổng nguồn vốn trên 10.833 triệu đồng từ các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Trung ương và của tỉnh, trong giai đoạn 2016-2020 đã tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; từ đó, đã mang lại hiệu quả vừa giải quyết những khó khăn, bức xúc về kinh tế, đồng thời còn mang lại ý nghĩa về mặt xã

hội; góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố lòng tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

- Tình hình dân sinh, kinh tế - xã hội ở các xã miền núi, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã nghèo có bước chuyển biến đáng kể. Hệ thống chính trị ở cơ sở tiếp tục được kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn căn bản được giữ vững.

- Đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo tiếp tục được cải thiện; thông qua việc thực hiện chính sách nhiều hộ nghèo đã nỗ lực vươn lên thoát nghèo; tinh thần tương thân, tương ái, tương trợ lẫn nhau trong các tầng lớp nhân dân được nâng lên.

- Thông qua việc lồng ghép thực hiện nhiều chương trình, dự án; hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là về giao thông, thủy lợi... tại các xã nghèo tiếp tục được đầu tư xây dựng, nâng cấp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân, góp phần thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đến nay, hệ thống giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số khá hoàn chỉnh; trường lớp được đầu tư nâng cấp; chất lượng dạy và học được nâng lên; tỷ lệ học sinh các cấp đến trường ngày càng tăng. Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Các chính sách an sinh xã hội, được duy trì, triển khai thực hiện có kết quả.

- Đến đầu năm 2020, tỉnh Bình Thuận có 11 thôn được công nhận thôn đặc biệt khó khăn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2020 (theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Dân tộc).

Những kết quả đạt được nêu trên đã góp phần quan trọng, thúc đẩy vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển nhanh hơn trong thời gian tới; khối đại đoàn kết giữa các dân tộc trong tỉnh được tăng cường; niềm tin của đồng bào đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước tiếp tục được nâng lên.

2. Khó khăn vướng mắc

- Trong điều kiện ngân sách khó khăn, việc huy động lồng ghép các nguồn vốn cho đầu tư phát triển tuy có chuyển biến tiến bộ nhưng hiệu quả đạt được trên từng mặt cụ thể chưa vững chắc, vẫn còn hạn chế nhất định.

- Tình hình thiên tai và biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng gay gắt đã tác động bất lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và vùng dân tộc thiểu số nói riêng.

- Trong giai đoạn 2016-2020, nguồn vốn đối ứng của tỉnh cho các công trình chưa được bố trí.

3. Tồn tại, hạn chế

- Trình độ sản xuất nông nghiệp nhìn chung còn thấp, chất lượng và sức cạnh tranh các sản phẩm, đặc biệt là hàng hóa nông sản còn yếu; hệ thống kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ, một số nơi phát huy chưa tốt, sử dụng còn lãng phí, đồng bào chưa hưởng lợi nhiều.

- Đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; kết quả giảm nghèo chưa vững chắc. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhìn chung còn hạn chế.

- Những tập quán sinh hoạt, sản xuất lạc hậu đã hình thành lâu trong cộng đồng và chậm chuyển biến theo hướng tích cực; do đó, việc tiếp thu và ứng dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất và đời sống vẫn còn nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao.

- Huyện Tuy Phong từ năm 2016-2019 chưa giao cho Ủy ban nhân dân xã Phan Dũng làm chủ đầu tư cơ sở hạ tầng là chưa đúng theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

- Kết quả giải ngân nguồn vốn 135 năm 2020 đến 30/9/2020 đạt tỷ lệ thấp; nguồn vốn khắc phục Kết luận số 296/KL-TTr của Thanh tra Ủy ban Dân tộc chưa có số liệu giải ngân.

4. Nguyên nhân

- Do các chương trình, dự án có những qui định riêng; cơ chế quản lý, lồng ghép các nguồn lực còn thiếu đồng bộ, vì vậy chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của chương trình, dự án.

- Phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số khả năng tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế còn hạn chế, tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước chậm khắc phục.

- Nguồn lực đầu tư của Chương trình được phân bổ còn thấp so với nhu cầu của các địa phương thụ hưởng; một số văn bản hướng dẫn của Trung ương chưa kịp thời.

VI. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí nguồn vốn đối ứng của tỉnh để thực hiện các chương trình, dự án, chính sách đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo cơ cấu quy định của từng chương trình, dự án, chính

sách nhằm phát huy mọi nguồn lực để đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển nhanh và bền vững.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương điều chỉnh nguồn vốn (từ nguồn chi sự nghiệp xã hội đã giao cho Ban Dân tộc tại Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh) để chi hỗ trợ kinh phí khai hoang đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số xã Phong phú và xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong đối với 86 hộ/64,3748 ha/643,748 triệu đồng; nhằm giải quyết dứt điểm tồn đọng kéo dài cử tri xã Phong Phú, huyện Tuy Phong liên tục kiến nghị qua các kỳ tiếp xúc cử tri.

2. Với Trung ương

Nhằm nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số gắn với bảo vệ rừng, đề nghị Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành liên quan rà soát, báo cáo Chính phủ xem xét sửa đổi Nghị định số 75/2015/NĐ-CP: Nâng thời gian nhận khoán bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ xung yếu tối thiểu là 20 năm và xem xét nâng mức tiền khoán bảo vệ rừng (*hiện nay là 400.000 đồng/ha/năm*). Ngoài ra, điều chỉnh nâng mức hỗ trợ tiền công bảo vệ rừng tự nhiên cho các hộ dân, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nhận khoán bảo vệ rừng tại các Ban Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (*không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ*)/.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc –HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Lao động- Thương binh và xã hội;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, NV (Lệ).

TRƯỞNG BAN

Võ Văn Hòa